TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 6 - 2021
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Hùng Kiệt**.

2. Ông **Trần Hoàng Việt**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Qual** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Kiến Thức** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lý Út M**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Bà **Thạch Thị Sa P**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp C, xã D, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Út M trình bày:***

Ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 12/4/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 cuộc sống không còn hạnh phúc, thường hay cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày

26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016, hiện nay hai con chung do bà P nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Nay Ông Lý Út M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Lý Út M yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Sa P.

- Về con chung: Ông Lý Út M đồng ý giao hai con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 cho đến tuổi thành niên, ông M đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 800.000/01 con chung/tháng đến khi hai con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Lý Út M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lý Út M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Lý Út M đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

+ Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lý Út M (bản sao chứng thực);

+ Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Lý Út M (bản sao chứng thực);

+ Bản sao trích lục kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã D cấp ngày 12/4/2016;

+ Giấy khai sinh tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 (bản sao chứng thực);

+ Giấy khai sinh tên Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 (bản sao chứng thực);

+ Xác nhận của Công an xã D về việc nhà chưa được cấp số;

+ Đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ gửi bản sao do ông Lý Út M lập.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/5/2021 ông Lý Út M có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho bà Thạch Thị Sa P. Nhưng bà Thạch Thị Sa P thường xuyên không có mặt tại nhà và không có người nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên bà Thạch Thị Sa P không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tòa án nhân dân huyện Trần Đề đã tiến hành thu thập về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con trong vụ án cung như tiến hành mời hai con chung của ông Lý Út M bà Thạch Thị Sa P là cháu Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã D chỉ cung cấp được hoàn cảnh gia đình của vợ chồng, xác định về con chung của vợ chồng. Đối với vấn đề khác địa phương cũng như các cơ quan chuyên môn khác không cung cấp được.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn ông Lý Út M vắng mặt có đơn yêu yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Lý Út M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Sa P. Ông Lý Út M đồng ý giao hai con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 cho đến tuổi thành niên, ông M đồng

ý cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 800.000/01 con chung/tháng đến khi hai con chung thành niên. Bị đơn bà Thạch Thị Sa P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng ông Lý Út M và bị đơn bà Thạch Thị Sa P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Ông Lý Út M cho vợ chồng ông Lý Út M bà Thạch Thị Sa P ly hôn. Về con chung giao cho bà Thạch Thị Sa P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 cho đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng cho con chung: Ghi nhận việc ông Lý Út M đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 800.000/01 con chung/tháng đến khi hai con chung thành niên. Về tài sản chung và nợ chung ông Lý Út M xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc ông Lý Út M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/7/2020, ông Lý Út M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Thạch Thị Sa P có nơi cư trú tại ấp C, xã D, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn ông Lý Út M vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Thạch Thị Sa P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ông Lý Út M về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số

47, ngày 12/4/2016. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của ông Lý Út M: Ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 cuộc sống không còn hạnh phúc, thường hay cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng ông Lý Út M, bà Thạch Thị Sa P hàn gắn tình cảm, tuy nhiên bà Thạch Thị Sa P đều vắng mặt. Do đó, vụ án này Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc này đã thể hiện việc bà Thạch Thị Sa P không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Út M cho ông Lý Út M được ly hôn với bà Thạch Thị Sa P.

[3.3] Về thời điểm chấm dứt hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân dân đình quy định *"Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật"*. Do đó quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã D cấp ngày 12/4/2016 của ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P sẽ chấm dứt khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3.4] Về con chung: Ông Lý Út M xác định vợ chồng có hai người con chung tên: Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với các giấy khai sinh mang tên Lý Minh Đ và Lý Út M1 thể hiện là con chung của ông Lý Út M, bà Thạch Thị Sa P. Theo lời trình bày của ông Lý Út M, hiện nay con chung đang do bà Thạch Thị Sa P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.5] Xét yêu cầu của ông Lý Út M giao cho bà Thạch Thị Sa P được nuôi con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 cho đến khi thành niên. Bà Thạch Thị Sa P cũng không có ý kiến gì về việc này. Xét thấy hiện tại hai con chung cũng đang được bà Thạch Thị Sa P chăm sóc nuôi dưỡng nên việc tiếp tục giao cháu Lý Minh Đ và Lý Út M1 cho bà Thạch Thị Sa P chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên là có cơ sở chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Lý Minh Đ và Lý Út M1 cho bà Thạch Thị Sa P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.6] Về cấp dưỡng cho con chung: Ghi nhận việc ông Lý Út M tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) cho một người con chung đến khi con chung thành niên. Như vậy việc cấp dưỡng cho Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 (do bà Thạch Thị Sa P là người trực tiếp nuôi dưỡng đại diện cho Lý Minh Đ, Lý Út M1 nhận tiền cấp dưỡng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 02/6/2021 cho đến khi con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 thành niên.

[3.7] Bên cạnh đó ông Lý Út M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Lý Minh Đ và Lý Út M1 mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Ông Lý Út M xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Lý Út M xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy ông Lý Út M chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Bà Thạch Thị Sa P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Lý Út M, bà Thạch Thị Sa P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Út M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Út M được ly hôn với bà Thạch Thị Sa P. Quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Út M, bà Thạch Thị Sa P theo giấy chứng nhận kết hôn 47 do Uỷ ban nhân dân xã D, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp 12/4/2016 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lý Minh Đ và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 (hiện nay Lý Minh Đ và Lý Út M1 đang sống cùng với bà Thạch Thị Sa P) cho bà Thạch Thị Sa P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên.

3/ Về cấp dưỡng: Ghi nhận việc ông Lý Út M tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) cho một người con chung đến khi con chung thành niên. Như vậy việc cấp dưỡng cho Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 (do bà Thạch Thị Sa P là người

trực tiếp nuôi dưỡng đại diện cho Lý Minh Đ, Lý Út M1 nhận tiền cấp dưỡng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 02/6/2021 cho đến khi con chung tên Lý Minh Đ, sinh ngày 26/5/2012 và Lý Út M1, sinh ngày 09/9/2016 thành niên.

* Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Lý Minh Đ và Lý Út M1 cho ông Lý Út M mà không ai được cản trở. Bà Thạch Thị Sa P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Thạch Thị Sa P.

4/ Về tài sản chung: Ông Lý Út M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về nợ chung: Ông Lý Út M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Út M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng số tiền án phí ông Lý Út M phải chịu là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002247, ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông Lý Út M còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Thạch Thị Sa P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Ông Lý Út M và bà Thạch Thị Sa P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thái Ngọc